TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 91/2022/TLST- HNGĐ ngày 20/5/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 68/2022/QĐ-TA ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện L, Hà Tĩnh. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Anh Phùng Văn Bảo N, sinh năm 1992. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm X, xã T, huyện L, Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Vương Quốc Anh. (Không có địa chỉ cụ thể). Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Lê Thị Kiều O, văn bản trình bày ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Phùng Văn Bảo N, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2014 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Nchị O chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2015, anh N đi lao động tại nước ngoài, chị O cũng về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Trong thời gian đi làm ăn xa, hai vợ chồng

ít khi liên lạc và không còn quan tâm đến nhau dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng phai nhạt. Nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt là do quan điểm sống và cách suy nghĩ của mỗi người hoàn toàn khác nhau. Anh Nvà chị O đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc.

Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Mộc T, sinh ngày 02/3/2015. Cả hai thống nhất giao con chung là cháu Phùng Mộc T cho chị Lê Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phùng Văn Bảo N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con mà không bị ai ngăn cấm.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Công nhận chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N thuận tình ly hôn, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị Kiều O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Phùng Văn Bảo N và chị Lê Thị Kiều O đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Phùng Văn Bảo N và chị Lê Thị Kiều O theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 8835/QLXNC-P5 ngày 06/5/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện "Anh Phùng Văn Bảo N, sinh ngày 09/3/1992 lần xuất cảnh gần nhất ngày 28/4/2015 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Lê Thị

Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết, anh Phùng Văn Bảo N thông qua văn bản trình bày ý kiến và hình thức gọi điện thoại đã trình bày quan điểm liên quan đến nội dung chị Lê Thị Kiều O khởi kiện. Theo đó, anh Phùng Văn Bảo N đồng ý toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều O. Đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho bố ruột là ông Phùng Văn H, trú tại Xóm X, xã T, huyện L, Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho người được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài và quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án Hôn nhân gia đình thành việc Hôn nhân gia đình.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì anh N đi Vương Quốc Anh lao động cho đến nay chưa lần nào về thăm gia đình. Trong thời gian đi làm ăn xa, đời sống hôn nhân ngày càng phai nhạt, quan điểm sống và cách suy nghĩ của mỗi người hoàn toàn khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh Nvà chị O đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn…" (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị O, anh Nnhư quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị

Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N thống nhất giao con chung là cháu Phùng Mộc T, sinh ngày 02/3/2015 cho chị Lê Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phùng Văn Bảo N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con mà không bị ai ngăn cấm.

Sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Phùng Văn Bảo N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Phùng Mộc T, sinh ngày 02/3/2015 cho chị Lê Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phùng Văn Bảo N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị Kiều O theo biên lai số 0000197 ngày 19/5/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/7/2022.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền